TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **87**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 168/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1978;

Thường trú: Xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: số a đường b, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đặng Ngọc Anh T, sinh năm 1977;

Thường trú: Xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa;

Tạm trú: số a đường b, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2025, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi). Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T cùng khai hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T chịu theo quy định.

Xét thấy bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về qua,

về tài sản chung và nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận số 31/2022, đăng ký ngày 18/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi)).

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T cùng khai hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T cùng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T cùng xác định không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Trần Thị T và ông Đặng Ngọc Anh T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0061468 ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSNDKV3;
- THADS TPHCM;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi